TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2019/QĐST-HNGĐ	*T1, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1 - TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 197/2019/TB-TA ngày 05/8/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu:

1. Anh **Phạm Văn M**, sinh năm 1965.
2. Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1967.

Đều có địa chỉ: Thôn ON, xã ĐQ, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn M và chị Hà Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Quý, huyện T1, tỉnh Thái Bình ngày 03/9/1986, tại thời điểm kết hôn, anh M và chị T đủ điều kiện kết hôn, đó là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh M và chị T xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh M và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh M và chị T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn M và chị Hà Thị T có hai con chung là Phạm Thị N, sinh ngày 15/8/1987 và Phạm Thị ĐL, sinh ngày 23/3/1990. Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Anh Phạm Văn M và chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Hà Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn M và chị Hà Thị T.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Văn M và chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Anh Phạm Văn M và chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai số 0009203 ngày 05/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình thành lệ phí. Nghĩa vụ lệ phí của chị T đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã ĐQ;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền